

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN  
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Phong N - sinh năm 1975

Trú tại: tổ A, phường Quang T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1973

Trú tại: Khối Tân T, phường Hòa H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Phong N - Sinh năm 1975

Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1973

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Phong N và chị Đỗ Thị T thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

\* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của anh N và chị T là Đỗ Thị Hoàng D, sinh ngày 14/8/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng) mỗi tháng để cùng chị T nuôi dưỡng con chung. Thi hành kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Đỗ Phong N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

\* Về quan hệ tài sản: Anh Đỗ Phong N và chị Đỗ Thị T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đỗ Phong N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh N đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006440 ngày 09/4/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Thái Hòa;*
- *Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *UBND phường Hòa H, thị xã Thái Hòa để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 07/01/2011);*
- *Lưu hồ sơ.*

**Nguyễn Đình Sơn**

